

Số: /QĐ-VPUB

Sơn La, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023
Văn phòng UBND tỉnh**

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành Ngân sách địa phương năm 2022; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-VPUB ngày 21/12/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng UBND tỉnh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính-Quản trị; Các phòng, ban khối nội dung; Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- Trang thông tin điện tử VPUB;
- Lưu: VT, TCHCQT, T.Thúy.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Huy Anh

Đơn vị : Văn phòng UBND tỉnh Sơn La

Chương: 405

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC
ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

ĐVT: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Thông tin
I	Tổng số thu, chi , nộp ngân sách, phí,lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
1.2	Phí				
2	Chi từ nguồn thu được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN, thu				
3.1	Phí				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29.512.000.000	29.512.000.000	26.287.000.000	3.225.000.000
1	Chi quản lý hành chính	26.287.000.000	26.287.000.000	26.287.000.000	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.442.000.000	11.442.000.000	11.442.000.000	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	13.227.000.000	13.227.000.000	13.227.000.000	
1.3	Tiết kiệm 10% thực hiện tiền cải cách tiền lương	1.618.000.000	1.618.000.000	1.618.000.000	
2	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.225.000.000	3.225.000.000	0	3.225.000.000
2.1	Kinh phí chi hoạt động thường xuyên	1.846.000.000	1.846.000.000		1.846.000.000
2.2	Kinh phí chi hoạt động không thường	1.306.000.000	1.306.000.000		1.306.000.000

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó	
				Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm Thông tin
	xuyên				
2.3	Tiết kiệm 10% thực hiện tiền cải cách tiền lương	73.000.000	73.000.000		73.000.000
3	Chi các nguồn khác				